

BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ TIỀN THUẾ NỢ

(Kèm theo Thông báo số, ngày tháng (N) năm ... của ...)

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

I. SỐ TIỀN THUẾ NỢ TÍNH ĐẾN NGÀY (ngày cuối tháng) THÁNG (N-1) NĂM

1. Số tiền thuế và các khoản thu khác (không bao gồm tiền chậm nộp):

Loại thuế và các khoản thu khác	Tiểu mục	Số tiền thuế nợ	Hạn nộp	Số ngày chậm nộp	Số tiền thuế nợ bị cưỡng chế	Ghi chú
1. Thuế GTGT						
Khoản nợ 1						
Khoản nợ 2						
2. Thuế TNDN						
Khoản nợ 1						
Khoản nợ 2						
...						
Tổng cộng		x				

2. Số tiền chậm nộp

Tiểu mục tiền chậm nộp	Tiểu mục kho ản nợ gốc	Số tiền thu ế nợ bị tính chậ m nộp	Hạn nộp kho ản nợ gốc	Thời gian tính tiền chậm nộp			M ức tín h tiề n ch ậ m nộp (%)	Số tiền chậm nộp	Số tiền chậm nộp chưa NSNN đến (ngày cuối tháng) tháng (N-1) năm ...	Số tiền thuế nợ bị cưỡng ché
				Từ ngà y	Đến ngà y	Số ngà y				
1	2	3	4	5	6	7	8	9=3*7*8	10	11
Tổng cộng		x						x	x	x

II. SỐ TIỀN THUẾ NỢ PHÁT SINH TRONG THÁNG (N-1) NĂM

1. Số tiền thuế và các khoản thu khác (không bao gồm tiền chậm nộp):

Loại thuế và các khoản thu khác	Tiểu mục	Số tiền thuế nợ	Hạn nộp	Số ngày chậm nộp	Ghi chú

